

Số: /KH-UBND

Bến Quan, ngày tháng 01 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính nhà nước thị trấn Bến Quan năm 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước (CCHC) giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 15/01/2025 của UBND huyện Vĩnh Linh về Cải cách hành chính nhà nước huyện Vĩnh Linh năm 2025, UBND thị trấn Bến Quan ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thị trấn Bến Quan năm 2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tiếp tục cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 5486/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm tiếp tục cải thiện chỉ số CCHC huyện Vĩnh Linh, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thị trấn Bến Quan giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các bộ phận; phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Nâng cao các chỉ số CCHC thị trấn góp phần nâng cao Chỉ số CCHC cấp huyện, cấp tỉnh (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS).

**2. Yêu cầu**

- Trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, tiếp tục xác định đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để triển khai thực hiện và gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2025; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch này.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Tiếp tục triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Phòng Nội vụ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, các văn bản Chỉ đạo của tỉnh và của huyện về công tác giai đoạn 2021-2025 và năm 2025.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS; Chỉ số cải cách hành chính và hoàn thành nhiệm vụ của thị trấn Bến Quan trong năm 2025.

- Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC; trong đề xuất các sáng kiến đẩy mạnh công tác CCHC có hiệu quả, tính khả thi cao.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác CCHC; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện giao nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện ký cam kết giữa chủ tịch UBND thị trấn với Trưởng Ban chỉ đạo CCHC huyện.

- Tăng cường tổ chức đối thoại giữa Lãnh đạo UBND thị trấn với người dân, doanh nghiệp nhằm kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất về các chính sách của địa phương; đồng thời tiếp nhận sự phản hồi của Nhân dân về tinh thần, thái độ thực thi công vụ của cán bộ, công chức nhằm đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

### **2. Cải cách thể chế**

- Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2021/NĐ-CP ngày 23/7/2021 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23//2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản có liên quan.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện góp ý xây dựng các văn bản QPPL của cấp trên theo yêu cầu.

- Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản QPPL đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trọng tâm là các văn bản QPPL liên quan đến tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC (đã được sửa đổi bổ sung); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hoá và sử dụng kết quả số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; niêm yết công khai đầy đủ danh mục, nội dung TTHC tại Bộ phận một cửa thị trấn và trên các phương tiện thông tin điện tử.

- Rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của địa phương, trọng tâm là các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, môi trường, tư pháp; thực hiện đơn giản TTHC nội bộ trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

- Ứng dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính; tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC nhằm nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên; tăng tỷ lệ người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Khắc phục tình trạng trả kết quả hồ sơ TTHC trễ hạn, nhất là hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai; lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, cá nhân để có giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân và chất lượng phục vụ trong giải quyết TTHC; nghiêm túc tổ chức thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi hồ sơ TTHC trễ hạn.

- Thực hiện kiểm tra công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm các cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, yêu cầu thêm thủ tục, giấy tờ, điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần xảy ra sự chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện TTHC.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy trong cơ quan hành chính theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý; triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; các nhiệm vụ quy định phân cấp.

#### **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự; dôi dư do theo vị trí việc làm hoặc trường hợp chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho đội ngũ công chức làm việc tại bộ phận một cửa.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hoá công sở, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ, đạo đức công vụ, tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức.

- Tổ chức thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định.

#### **6. Cải cách tài chính công**

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra.

- Thực hiện nghiêm chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

- Thực hiện đúng quy định trong quản lý, sử dụng ngân sách; công khai, minh bạch trong hoạt động thu chi ngân sách.

- Quản lý hiệu quả tài sản công; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt đối với lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

- Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh uỷ Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về Ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai đồng bộ các hệ thống, phần mềm được giao theo dõi, quản trị như: Hệ thống thư điện tử tỉnh; Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Hệ thống thông tin công chức, viên chức tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, cổng thanh toán quốc gia, cơ sở dữ liệu dân cư và các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan... hoạt động thông suốt và hiệu quả.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong cơ quan về công tác chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ và giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện hoàn thành đúng và trước hạn các nhiệm vụ do UBND huyện giao.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2025; Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thông tin cung cấp trên Trang Thông tin điện tử thị trấn.

## **8. Duy trì nâng cao các chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, hành chính (SIPAS)**

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch duy trì và nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Tổ chức thực hiện khảo sát, lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thị trấn.

- Đề ra các giải pháp, hình thức chỉ đạo, tổ chức triển khai nhằm nâng cao các chỉ số và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

### **III. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do UBND thị trấn cân đối trong các nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có). Trường hợp vượt quá khả năng thì xây dựng dự toán báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) để xem xét.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Văn phòng – Thông kê phụ trách công tác CCHC**

- Tham mưu UBND thị trấn thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác CCHC theo quy định qua Phòng Nội vụ để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND huyện.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, thời gian đề ra.

- Tham mưu UBND thị trấn tiếp tục thực hiện các nội dung còn lại của Nghị quyết của Tỉnh uỷ về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 của thị trấn và các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch CCHC thị trấn Bến Quan năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan xác định chỉ số CCHC năm 2025 gửi Phòng Nội vụ thẩm định.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2025.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC năm 2025; phối hợp với công chức Văn hoá – Xã hội, cán bộ phụ trách Đài truyền thanh cùng các bộ phận có liên quan tuyên truyền đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với bộ phận liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện tốt lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tham mưu lãnh đạo đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế "một cửa, một cửa liên thông"; niêm yết công khai các quy trình thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; thực hiện tốt các quy định về tiếp nhận và trả kết quả; triển khai DVCTT toàn trình và một phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp các bộ phận có liên quan tham mưu UBND thị trấn tăng cường thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Tham mưu UBND thị trấn tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày

29/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan tham mưu chỉ đạo tiếp tục thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thị trấn.

## **2. Văn phòng – Thống kê phụ trách công tác nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; lĩnh vực cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 gửi Phòng Nội vụ thẩm định.

## **3. Tư pháp – Hộ tịch**

- Chủ trì, phối hợp với bộ phận liên quan tham mưu, đề xuất UBND thị trấn chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật.

## **4. Văn hóa – Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với cán bộ phụ trách Đài truyền thanh và các bộ phận có liên quan đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC bằng các hình thức phù hợp nhằm góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục xây dựng, duy trì chuyên mục về CCHC, chuyển đổi số; tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp liên quan đến CCHC (*trên Trang thông tin điện tử thị trấn*) chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

## **5. Tài chính - Kế toán**

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công.

- Tham mưu UBND thị trấn bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn các bộ phận lập, sử dụng dự toán và thanh, quyết toán kinh phí phục vụ công tác CCHC năm 2025.

## **6. Địa chính – Xây dựng**

- Chủ trì, phối hợp các bộ phận liên quan tham mưu UBND thị trấn các giải pháp cắt giảm, đơn giản hoá TTHC và tập trung giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn nhằm tạo điều kiện thuận lợi, hài lòng của người dân và tổ chức khi tiến hành các TTHC về tài nguyên và môi trường.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các bộ phận phản ánh về công chức Văn phòng – Thống kê phụ trách CCHC để báo cáo UBND thị trấn xem xét, điều chỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Phòng Nội vụ;
- BTV Đảng ủy, TT HĐND thị trấn;
- Chủ tịch, PCT UBND thị trấn;
- Các bộ phận chuyên môn;
- Các nhóm;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Dương Đình Quang**



**Phụ lục**

**CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA THỊ TRẤN BẾN QUAN NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của UBND thị trấn Bến Quan)*

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>							
1	Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2025	Xác định nhiệm vụ cụ thể; Tổ chức triển khai kịp thời các nhiệm vụ CCHC	Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC	Kế hoạch của UBND thị trấn	UBND thị trấn	Các bộ phận liên quan	Trước 31/01/2025	Thường xuyên
2	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền về CCHC và tổ chức thực hiện	Xác định nhiệm vụ cụ thể; giao nhiệm vụ các bộ phận trong tuyên truyền CCHC	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC của thị trấn	Kế hoạch	VP – TK	Các bộ phận liên quan	Quý I/2025	Thường xuyên
		Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBCCVV, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Tuyên truyền công tác CCHC đến CB, CC, VC và người dân	- Bài viết, phóng sự... - Báo cáo kết quả tuyên truyền	VH – XH	Các bộ phận liên quan	Năm 2025	Theo dự toán
3	Tiếp tục triển khai Chỉ thị 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; các Nghị quyết 01, 02, 03 của BCS đảng UBND tỉnh về công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	Xác định trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể	Văn bản thực hiện	Kế hoạch, công văn	UBND thị trấn	Các bộ phận liên quan	Năm 2025	
4	Nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI...	Cải thiện và nâng cao các Chỉ số	Xây dựng, ban hành Kế hoạch	Kế hoạch	UBND thị trấn	Các bộ phận liên quan	Năm 2025	
5	Tổ chức kiểm tra công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong	Thực hiện tự kiểm tra CCHC, lồng ghép kiểm tra kiểm soát TTHC, kiểm tra tình hình theo dõi thi hành	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC, kiểm soát	- Kế hoạch - Quyết định thành lập đoàn	VP - TK	Các bộ phận liên quan	Quý III/2025	

	công tác chỉ đạo điều hành	pháp luật, tổ chức bộ máy NN, phân cấp QLNN, tài chính công	TTHC và tổ chức kiểm tra	- Biên bản kiểm tra - Báo cáo khắc phục sau kiểm tra				
6	Đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ (hoàn thành theo thời điểm khoá phần mềm)	Triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của thị trấn	-Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm công tác CCHC; mức độ HTNV hàng năm của thị trấn	-Báo cáo tự đánh giá chấm điểm CCHC, HTNV;	VP – TK	Các bộ phận liên quan	Quý IV/2025	Theo dự toán
7	Tăng cường trách nhiệm của chủ tịch UBND thị trấn với Trưởng BCĐ CCHC huyện	Cam kết các nội dung nhằm hoàn thành các nhiệm vụ CCHC giữa chủ tịch UBND thị trấn với Trưởng BCĐ CCHC	Thực hiện ký cam kết	Báo cáo thực hiện cam kết; Văn bản chỉ đạo, triển khai	UBND thị trấn	Các bộ phận liên quan	Năm 2025	
8	Tổ chức đối thoại giữa UBND thị trấn với người dân, Doanh nghiệp trên địa bàn	Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính	Hội nghị	- Kế hoạch; - Thông báo kết luận; - Báo cáo	UBND thị trấn	Các bộ phận có liên quan	Hoàn thành trước 25/11 hàng năm	Theo dự toán
9	Tổng kết Kế hoạch CCHC thị trấn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Đánh giá kết quả đạt được sau 5 năm triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời nêu ra những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện	Xây dựng báo cáo đánh giá tổng kết	- Báo cáo đánh giá của thị trấn	UBND thị trấn	Các bộ phận có liên quan	Quý IV năm 2025	
<b>II CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>								
1	Thực hiện có hiệu quả Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND	Soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết, Quyết định. Thẩm định dự thảo văn bản. Ban hành văn bản QPPL	- Tờ trình - Nghị quyết - Quyết định - Công văn - Báo cáo thẩm định.	UBND thị trấn	Các bộ phận liên quan	Năm 2025	Thường xuyên
2	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của địa phương	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý địa phương	Kế hoạch rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch	TP – HT	Các bộ phận có liên quan	Trước ngày 15/01/2025	Thường xuyên
			Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống	Báo cáo	TP - HT	Các bộ phận có liên quan	Trước ngày 18/11/2025	Thường xuyên

			hóa văn bản QPPL trong năm rà soát					
3	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Xây dựng triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ biến GDPL	- Kế hoạch - Báo cáo	TP - HT	Các bộ phận có liên quan	Kế hoạch ban hành trước ngày 10/02/2025	
4	Ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Nâng cao chất lượng nhân lực trong công tác PBGDPL	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hình thức công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông	Trang thông tin điện tử có các nội dung phổ biến giáo dục pháp luật	TP - HT	Các bộ phận liên quan	Năm 2025	
5	Đánh giá tình hình thi hành pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Đánh giá tình hình thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức THPL	Lồng ghép kiểm tra tình hình theo dõi thi hành pháp luật theo Kế hoạch kiểm tra CCHC năm	Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật hàng năm	TP – HT	Các bộ phận liên quan	Trước 01/12/2025	Thường xuyên
<b>III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>								
1	Niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan	Thực hiện niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan theo đúng quy định	Công khai TTHC theo hình thức niêm yết trên bảng	TTHC được niêm yết, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả	VP - TK	Các bộ phận có liên quan	Thường xuyên	
2	Đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC; TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước	Rà soát, đánh giá TTHC hoặc nhóm TTHC, quy định hành chính; đề xuất phương án đơn giản hoá, sáng kiến cải cách TTHC trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Rà soát, đánh giá TTHC, đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC	Báo cáo kết quả	VP – TK	Các bộ phận có liên quan	Trước 15/8/2025	

3	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC và cải cách TTHC	Báo cáo tháng công tác TTHC và báo cáo quý, năm công tác kiểm soát TTHC	Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định	Báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định	VP – TK	Các bộ phận có liên quan	Định kỳ hoặc đột xuất	
4	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%, phần đầu đạt trên 80%	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện DVCTT	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện DVCTT	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%	VP – TK	Các bộ phận có liên quan	Thường xuyên	
5	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.	Đảm bảo đạt tỷ lệ 80% các hồ sơ TTHC được số hoá khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Thực hiện số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	Giấy tờ, tài liệu được số hoá	Bộ phận TN&TKQ thị trấn	Các bộ phận có liên quan	Thường xuyên	
6	Đẩy mạnh triển khai thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia	Rà soát danh mục TTHC có phí, lệ phí và cấu hình vào Hệ thống; tích hợp tài khoản thụ hưởng của đơn vị, đảm bảo 100% TTHC có phí, lệ phí được tích hợp và triển khai thanh toán trực tuyến đạt hiệu quả và chính xác	Đẩy mạnh tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên	Bộ phận TN&TKQ thị trấn	Các bộ phận có liên quan	Thường xuyên	
<b>IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HCNN</b>								
1	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền	Thực hiện các nội dung phân cấp QLNN theo quy định	Văn bản triển khai Kiểm tra nội dung phân cấp (lồng ghép kiểm tra CCHC)	Báo cáo lồng ghép trong báo cáo CCHC	UBND thị trấn	Các bộ phận có liên quan	Năm 2025	

<b>V CẢI CÁCH CÔNG VỤ</b>								
1	Bồi dưỡng theo chức danh cán bộ, công chức	Cử CBCC tham gia đào tạo, bồi dưỡng	Ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện	Kế hoạch đào tạo năm	VP - TK	Các bộ phận có liên quan	Năm 2025	Thường xuyên
2	Đánh giá xếp loại cán bộ, công chức làm cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng	Thực hiện đánh giá CBCC	Triển khai đánh giá	Báo cáo	UBND thị trấn	Các bộ phận có liên quan	Quý IV/2025	Thường xuyên
3	Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng quản lý; đánh giá CBCC	Tổ chức đánh giá chất lượng CBCC trên phần mềm	Báo cáo kết quả đánh giá theo phần mềm	Báo cáo	UBND thị trấn	Các bộ phận có liên quan	Năm 2025	Thường xuyên
<b>VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>								
1	Tiếp tục thực hiện phương án tự chủ tài chính của cơ quan	Thực hiện phương án tự chủ tài chính của cơ quan theo quy định	Thực hiện phương án tự chủ của cơ quan	Báo cáo	UBND thị trấn	TC - KT	Năm 2025	
2	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra	Nghiên cứu các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra để thực hiện	Tổng hợp kết quả thực hiện	Báo cáo kết quả thực hiện	UBND thị trấn	Các bộ phận có liên quan	Năm 2025	
3	Giải ngân vốn đầu tư công	Tham mưu thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Tham mưu các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025	Kết quả giải ngân	UBND thị trấn	Các bộ phận có liên quan	Năm 2025	
<b>VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ</b>								
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước	Xác định nhiệm vụ, thời gian cụ thể, phân công bộ phận thực hiện	Xây dựng Kế hoạch của UBND thị trấn	Kế hoạch Báo cáo	VP – TK	Các bộ phận có liên quan	Năm 2025	

2	Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Rà soát các nhiệm vụ mục tiêu của Nghị quyết để triển khai nhiệm vụ	Văn bản triển khai	- Kế hoạch - Báo cáo	UBND thị trấn	Các bộ phận có liên quan	Năm 2025	
3	Ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Phần mềm được sử dụng có hiệu quả cao	Xử lý văn bản và tạo lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng; áp dụng chữ ký số	Xử lý VB và HSCV đúng quy trình đạt tỷ lệ: 70%; Ký số Lãnh đạo đơn vị đạt tỷ lệ: 70%.	UBND thị trấn	Các bộ phận có liên quan	Thường xuyên	

*Tổng cộng: 30 nhiệm vụ./.*